

Bản án số: 20/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 14-4-2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Kiên

2. Bà Phan Thị Cẩm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc “ ly hôn, tranh chấp nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2023/QĐ-TA ngày 30/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Lệ G, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp 6, xã P, huyện M, tỉnh Cà Mau; có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp H, xã V, huyện T, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Lệ G trình bày: Chị và anh Thiện trên cơ sở tự nguyện yêu thương nhau, chung sống với nhau vào năm 2015 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang vào ngày 13/02/2019. Vợ chồng chung sống đầm

ấm hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống hôn nhân xuất hiện nhiều quan điểm không hợp nhau dẫn đến bất đồng ý kiến, vợ chồng thường xuyên cự cãi, hiện nay anh chị đã ly thân nhau từ tháng 9/2022 cho đến nay. Nay chị G nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị G xin ly hôn với anh Th. Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là Nguyễn Minh L, giới tính nam, sinh ngày 12/01/2017 và Nguyễn Minh Q, giới tính nam, sinh ngày 03/7/2022. Chị G thống nhất giao con chung tên Nguyễn Minh L cho anh Th nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con; chị G yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Minh Q, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th để anh trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị G cũng như tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa nhưng anh Th không nộp bản tự khai cho Tòa án, cố tình trốn tránh, vắng mặt không rõ lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định; tuy nhiên bị đơn vi phạm những quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G với anh Th; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung tên Nguyễn Minh L cho anh Th nuôi dưỡng, chị G không cấp dưỡng nuôi con; giao con chung là Nguyễn Minh Q cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và xác định không nợ ai nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy,

căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh Thiện.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Chị G xin ly hôn với anh Th và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết là phù hợp.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh Th kết hôn vào năm 2015, đến năm 2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị G và anh Th chung sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, vợ chồng chị G và anh Th sống ly thân từ tháng 09/2022 cho đến nay, trong thời gian ly thân mỗi người sống mỗi nơi, không ai tới lui thăm nhau. Tại phiên tòa, chị G vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Th. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị G và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận cho chị G được ly hôn với anh Th.

[4] Về con chung: Có 02 người con chung là Nguyễn Minh L, giới tính nam, sinh ngày 12/01/2017 và Nguyễn Minh Q, giới tính nam, sinh ngày 03/7/2022, hiện cháu L đang chung sống với anh Th, cháu Q đang chung sống với chị G. Nay chị G thống nhất giao con chung tên Nguyễn Minh L cho anh Th nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con; chị G yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Minh Q, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu L đang chung sống với anh Th, cháu Q đang chung sống với chị G cuộc sống của con chung được đảm bảo, chính quyền địa phương xác định chị G, anh Th có thu nhập ổn định, có điều kiện kinh tế nuôi con. Vì vậy, căn cứ Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu L cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Q cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Th, chị G không phải cấp dưỡng nuôi con, anh Th, chị G có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị G xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì G là nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Lệ G được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

2- Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Minh L, giới tính nam, sinh ngày 12/01/2017 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng (cháu L hiện đang sống cùng anh Th); giao cháu Nguyễn Minh Q, giới tính nam, sinh ngày 03/07/2022 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng (cháu Q hiện đang sống cùng chị G). Anh Th, chị G không phải cấp dưỡng nuôi con, anh Th, chị G có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị G chịu 300.000 đồng tiền án phí xin ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003991 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận, chị G đã nộp đủ án phí.

4- Nguyên đơn chị G có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- UBND xã Vĩnh Thuận (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Phụng

.

